

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM  
VIETNAM WATER, SANITATION AND ENVIRONMENT JSC**

Số 5, Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội  
Tel: 02438281429; Fax: 02438284760; Website: [viwase.com.vn](http://viwase.com.vn); Email: [viwase@hn.vnn.vn](mailto:viwase@hn.vnn.vn)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

THÁNG 03 NĂM 2020



## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát: .....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: .....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	7
4. Định hướng phát triển .....	7
5. Các rủi ro: .....	8
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019</b> .....	<b>8</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: .....	8
2. Tổ chức và nhân sự: .....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: .....	19
4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE: .....	20
5. Cơ cấu cổ đông: .....	22
6. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : .....	25
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>25</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD .....	25
2. Tình hình tài chính .....	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	26
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>27</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty .....	27
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty .....	27
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT .....	27
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>28</b>
1. Hội đồng quản trị .....	28
2. Ban Kiểm soát .....	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc .....	31
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	<b>32</b>
1. Ý kiến kiểm toán: .....	32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	32





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY ĐẠI CHỨNG: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**  
**(VIWASE)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam
- Tên viết tắt: VIWASE

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104972, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15 tháng 5 năm 2013; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 06 tháng 6 năm 2014; đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 31 tháng 7 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 01 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 01 năm 2019; đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 30 tháng 01 năm 2019.

- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 5, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024 - 38281429 Fax: 024 - 38284760
- Website: viwase.vn

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Tiền thân của Công ty là một bộ phận của Viện thiết kế quy hoạch thành phố - Bộ Kiến trúc, cùng với sự phát triển của đất nước qua từng thời kỳ, Công ty được mang các tên gọi khác nhau:

- Năm 1961 - 1968: Đội thiết kế công nghệ - Viện Thiết kế Quy hoạch thành phố - Bộ Kiến trúc
- Năm 1969 - 1975: Viện Thiết kế Công trình kỹ thuật Thành phố - Bộ Kiến trúc
- Năm 1976 - 1983: Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước - Bộ Xây dựng
- Năm 1984 - 1994: Công ty Thiết kế Cấp thoát nước - Bộ Xây dựng
- Năm 1995 - 2001: Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) - Bộ Xây dựng
- Năm 2002 - 2005: Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) - Bộ Xây dựng
- Công ty chính thức được chuyển đổi thành công ty cổ phần từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước theo Quyết định số: 1427/QĐ-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hoạt động theo Luật doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp.
- Năm 2006 đến nay: Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619

STT	Tên ngành	Mã ngành
2	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn, tổng thầu tư vấn, khảo sát thiết kế, quản lý dự án bao gồm: Lập và thẩm tra các báo cáo đầu tư; dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kinh tế kỹ thuật; hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán; Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về tư vấn, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt cho các công trình sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công trình cấp nước, thoát nước, chất thải rắn và vệ sinh môi trường.</li> <li>+ Công trình dân dụng và công nghiệp.</li> <li>+ Công trình giao thông.</li> <li>+ Công trình thủy lợi.</li> <li>+ Công trình hạ tầng kỹ thuật.</li> <li>+ Công trình cấp điện động lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây điện cao thế và trạm biến áp.</li> </ul> </li> <li>- Lập quy hoạch chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho: Đô thị, nông thôn và khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp.</li> <li>- Thiết kế, lập tổng dự toán và dự toán, thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp;</li> <li>- Tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay</li> <li>- Hoạt động đo đạc bản đồ: Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ địa hình và địa chính; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Quan trắc chuyên dịch biến dạng công trình.</li> <li>- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước: Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; Hoạt động điều tra địa chất; Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; Hoạt động điều tra thủy học; Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. Khoan thăm dò và đánh giá trữ lượng nước ngầm.</li> <li>- Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.</li> <li>- Thiết kế máy móc và thiết bị: thiết kế chế tạo thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật.</li> <li>- Khảo sát địa hình, địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn, môi sinh, môi trường, thí nghiệm không khí, đất và nước;</li> <li>- Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế-tài chính, hiệu quả xã hội của dự án.</li> <li>- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.</li> <li>- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.</li> </ul>	7110 (Chính)
3	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: đào tạo trong lĩnh vực chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.</p>	8559
4	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: kiểm tra chất lượng thiết bị, vật tư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...;</li> </ul>	7120



STT	Tên ngành	Mã ngành
	(Trừ các hoạt động của phòng thí nghiệm của phòng cảnh sát)	
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp	4329
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
8	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt các công trình điện, đường dây và trạm biến thế đến 35KV (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4321
9	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
10	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)	7320
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	7490
12	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học	3900
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15	Thu gom rác thải độc hại	3812
16	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18	Tái chế phế liệu	3830
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Luật kinh doanh bất động sản 2015	6810
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659

STT	Tên ngành	Mã ngành
23	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27	Xây dựng nhà để ở	4101
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29	Xây dựng nhà không để ở	4102
30	Xây dựng công trình thủy	4291
31	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
36	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
37	Xây dựng công trình điện	4221
38	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
40	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221



- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty được tổ chức theo mô hình “Tổ chức - Quản trị - Điều hành - Kiểm soát” và được quy định trong Điều lệ Công ty, bao gồm:

**Đại hội đồng Cổ đông:** bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty cao nhất, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban Kiểm soát:** là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

**Ban Tổng Giám đốc:** gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty; tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý trực tiếp chỉ đạo, điều hành sản xuất của Công ty gồm có Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban chức năng và các đơn vị trực tiếp sản xuất (*xem sơ đồ tổ chức*).

- Các công ty liên doanh, liên kết:

#### Công ty liên doanh

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2019 (đồng)	01/01/2019 (đồng)
Công ty cổ phần BĐS Lilama Land	Đầu tư, kinh doanh BĐS		375.000.000	375.000.000
Công ty cổ phần Bất động sản An Việt	Đầu tư, kinh doanh BĐS	02	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Tổng</b>			<b>2.375.000.000</b>	<b>2.375.000.000</b>

#### Công ty liên kết:

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2019 (đồng)	01/01/2019 (đồng)
Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn	Tư vấn	48,81	1.855.800.000	1.855.800.000
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	Tư vấn	48,97	1.385.860.000	1.385.860.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Môi trường và Hạ tầng Lạc Việt	Tư vấn	44,48	934.089.605	934.089.605
<b>Tổng</b>			<b>4.175.749.605</b>	<b>4.175.749.605</b>

### 4. Định hướng phát triển

Trong năm 2020, Công ty tăng cường chú trọng đến các định hướng, mục tiêu sau:

- HĐQT sẽ duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống. Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm khoa học ngành nước.

- Tiếp tục thực hiện dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm - Giai đoạn II.

- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty liên kết, bao gồm: Công ty Phương Đông, Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn Weico.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư giỏi.

- Xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty tư vấn trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Công ty, qui chế bảo hiểm - tiền lương, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các qui chế nội bộ khác theo hướng năng động, có tính trách nhiệm cao, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi.

#### *5. Các rủi ro:*

Năm 2020 và các năm tiếp theo được dự báo là có sự hạn chế nguồn đầu tư để kiểm soát nợ công của nhà nước. Do vậy, các dự án hạ tầng đô thị sẽ gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn.

Thị trường tư vấn ngành hạ tầng kỹ thuật và môi trường sẽ ngày càng gay gắt, các hãng tư vấn quốc tế đang chuyển dần từ hợp tác với tư vấn trong nước sang chủ động tự thực hiện với nguồn nhân sự tuyển dụng tại Việt Nam, bên cạnh đó các công ty quy mô nhỏ trong nước thì sử dụng giải pháp chào giá rất thấp, đặc biệt trong các dịch vụ lập dự án, thiết kế các dự án, công trình không có yêu cầu kỹ thuật cao với sự tham gia của rất nhiều các công ty mới có quy mô nhỏ, linh hoạt. Đơn giá thiết kế không tăng trong khi chi phí sản xuất có thể tiếp tục tăng ở mức độ vừa phải.

Tình trạng thu hút nhân lực chuyên môn cao từ lĩnh vực tư vấn chuyển sang các lĩnh vực khác hấp dẫn hơn (cung cấp vật tư, thiết bị, các công ty vốn nước ngoài) vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt có sự cạnh tranh không lành mạnh từ các doanh nghiệp nhỏ hoạt động cùng lĩnh vực (như bỏ giá thầu thấp, chất lượng sản phẩm không đáp ứng yêu cầu, ...).

Đầu tư trong lĩnh vực cấp thoát nước của công ty có thể có nhiều thách thức do nguồn vốn đầu tư (vốn tự có) của công ty gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong khi có sự tham gia mạnh của khu vực tư nhân trong cùng lĩnh vực nhưng có nguồn vốn huy động tốt hơn.

Ngoài ra, Công ty có thể tiếp tục gặp phải khó khăn đối với tình trạng nợ đọng vốn từ các dự án, công trình sử dụng ngân sách tại nhiều địa phương tăng cao, thu hồi công nợ khó khăn. Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA trong đầu tư xây dựng nhất là đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật suy giảm, dẫn đến số lượng hợp đồng và doanh thu của công ty có thể sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ. Sản lượng từ các dự án đầu tư trong lĩnh vực cấp thoát nước của khu vực tư nhân có sự tăng trưởng nhưng tính thanh khoản thấp.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019**

### ***1. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:***

#### ***Tình hình chung:***



Năm qua, ngành Xây dựng năm 2019 tiếp tục tăng trưởng ở mức khá tốc độ tăng trưởng của toàn ngành đạt 9 - 9,2%, đóng góp 0,66 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của Việt nam là 7,02%; tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 39,2%.<sup>1</sup>

Nguồn vốn ngân sách và ODA là lĩnh vực đem lại nhiều doanh thu cho Công ty trong suốt thời gian qua cũng suy giảm. Nguồn vốn ODA này đang dần trở nên kém ưu đãi, lãi suất tăng lên, kỳ hạn vay giảm xuống, các điều kiện ràng buộc ngày càng nhiều, do vậy các Chủ đầu tư cũng phải cân nhắc khi lựa chọn nguồn vốn ODA. Mặt khác, cùng với chính sách của Nhà nước về việc phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế, lĩnh vực cấp thoát nước có sự đầu tư mạnh của khu vực tư nhân. Hiện nay, các công trình do tư nhân đầu tư ngày càng đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng.

Bên cạnh đó, ngay từ những tháng đầu năm 2019, công tác tổ chức nhân sự có sự thay đổi quan trọng, đó là sự chuyển giao vị trí Chủ tịch HĐQT. Điều này cũng là một trong những thách thức và cơ hội đối với Ban lãnh đạo Công ty.

Tất cả các yếu tố này đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song với sự nỗ lực chung của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV của Công ty cùng với việc củng cố và giữ mối quan hệ mật thiết với những khách hàng thân thiết, truyền thông đã giúp cho Công ty chúng ta tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

#### **Tổ chức sản xuất:**

Công ty vẫn tổ chức thực hiện tốt các dự án, trong đó có nhiều dự án lớn tại các địa bàn quan trọng như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Huế, các tỉnh phía Bắc, các tỉnh miền trung, TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam..., tạo ra sự tin cậy và uy tín đối với khách hàng. Cùng với các đơn vị chủ trì, các văn phòng dự án tại địa phương là cầu nối quan trọng trong việc duy trì mối quan hệ với khách hàng và cung cấp các thông tin trong việc phát triển thị trường. Nhiều dự án được tổ chức tốt, tạo ra doanh thu cao trong nhiều năm, đem lại doanh thu và hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để thích ứng với thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh, Công ty thường xuyên cập nhật, sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả và hài hoà lợi ích trong các hoạt động SXKD.

Nguồn nhân lực của Công ty tiếp tục được rèn luyện và phát triển đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Các hoạt động đào tạo, hội thảo nội bộ theo chuyên đề, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm bên cạnh việc đầu tư, bổ sung trang thiết bị văn phòng, các phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả lao động.

Hoạt động phong trào của các tổ chức công đoàn, đoàn Thanh niên có nhiều nét mới tạo ra môi trường làm việc tốt hơn cho người lao động, góp phần tích cực trong việc xây dựng nền nếp và văn hoá doanh nghiệp trong công ty.

Bảng dưới đây tổng hợp một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện so với kế hoạch.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
I	Tổng doanh thu quyết toán, trong đó:	108.257	127.510
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.303	125.841
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	1.954	1.669
II	Lợi nhuận trước thuế	4.884	5.734

<sup>1</sup> Báo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của ngành Xây dựng.

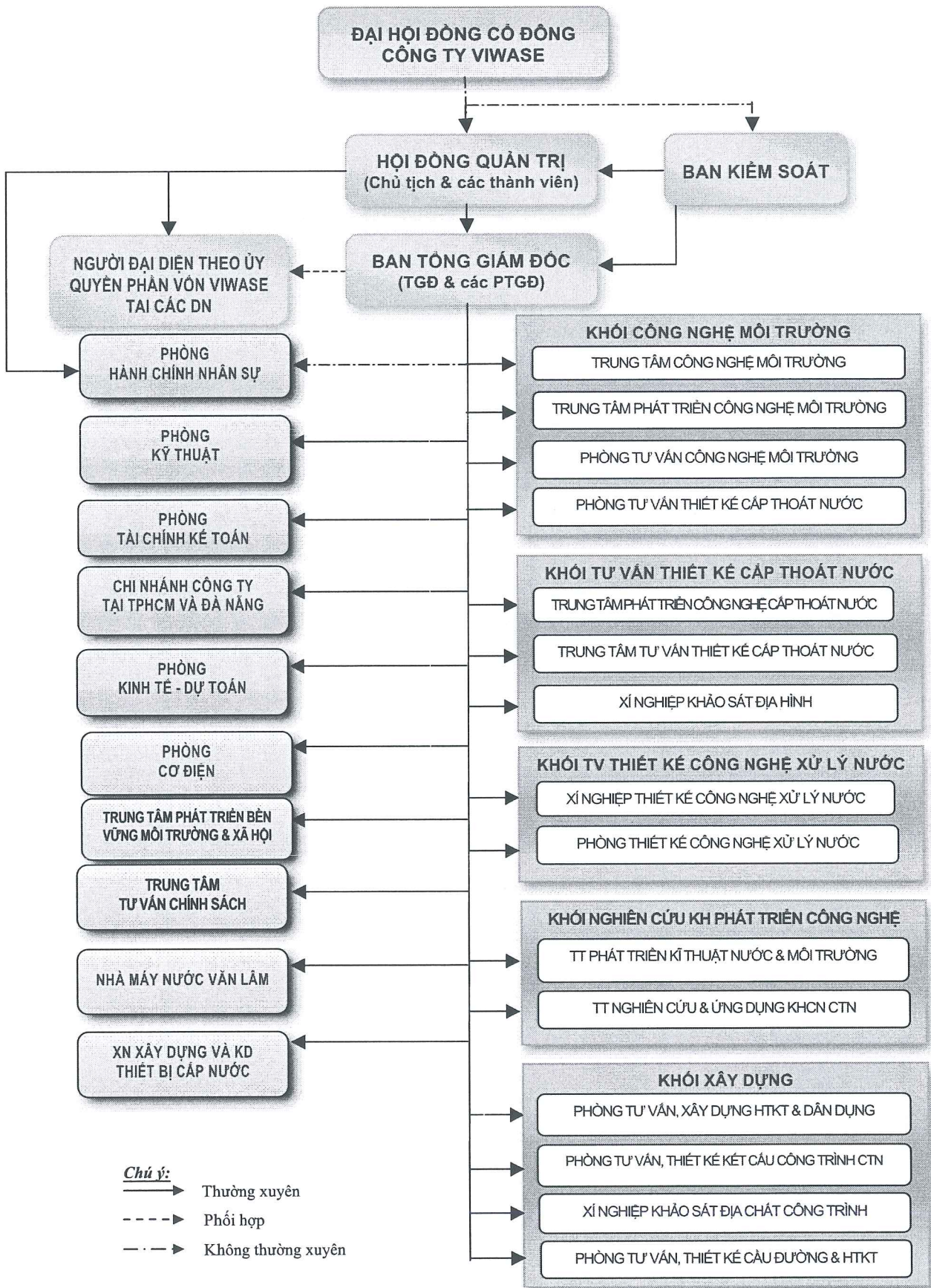
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
III	Nộp ngân sách Nhà nước	-	7.932
IV	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	5.922	6.516
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	1.899	1.899
	- Lợi nhuận sau thuế	4.023	4.617
V	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	1.282 đồng
VI	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.200 đồng	1.200 đồng

**2. Tổ chức và nhân sự:**

- Sơ đồ tổ chức, quản lý điều hành Công ty: xem trang bên.



Sơ đồ tổ chức, quản lý điều hành Công ty





**- Danh sách Ban điều hành**

**+ Hội đồng quản trị Công ty**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi phạm pháp luật	Quyền lợi mẫu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan	
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân		
Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	6/11/1968	Nam	Quảng Ngãi	A7, số 2 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	626.842	508.700	118.142	Không	
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>															
						1990	Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 - Bộ Xây dựng								
						1991	Xưởng trưởng Xưởng 4, Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)								
						2003	Phó Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam								
						11/2006	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam								
						01/2015	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam								
						07/2017	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam								
						01/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021								
Nguyễn Hà	Thành viên HĐQT	20/10/1958	Nam	Nghệ An	Số 10, Liên Trì, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tiến sĩ Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Cao cấp	Không	Không	262.083	Không	262.083	Không	
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>															
						10/1975	Học viên Trường ĐH Kỹ thuật Quân sự								
						8/1976	Sinh viên Trường ĐH Xây dựng Lê-nin-grat (Liên Xô)								
						9/1982	Sĩ quan quân đội, Thượng úy-Kỹ sư, Đội phó phụ trách thi công thuộc Bình đoàn 11-Bộ quốc phòng, Đảng viên								
						7/1986	Kỹ sư - Viện Vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng								
						5/1988	Kỹ sư - Chủ trì Thiết kế - Công ty Thiết kế Cấp thoát nước, Bộ Xây dựng								
						3/1991	Nghiên cứu sinh tại Liên Xô								
						4/1993	Tiến sĩ Cấp thoát nước - Xưởng phó, Xưởng trưởng - Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam								
						7/1996	Phó Giám đốc Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam								
						9/1997	Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam, Đảng ủy viên khóa 6 (1997-2000), Phó Bí thư Đảng ủy Công ty khóa 7 (2000-2002), Quận ủy viên Quận ủy Hoàn Kiếm khóa 22 (2000-2005)								





Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần năm giữ			Số CP năm giữ của người có liên quan	
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân		
Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	2/6/1959	Nam	Hà Nội	195 phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Trung cấp	Không	Không	Không	14.570	14.570	Không	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)															
Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Thương Đông															
Chủ tịch HĐQT CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Thương Đông															
Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam															
Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT	19/1/1972	Nam	Hà Nội	57, ngõ 133, phố Tân Ấp, Ba Đình, Hà Nội	Kiến trúc sư	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	Không	381.950	381.950	0	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)															
Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam															
Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP															
Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam															
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó TGD	8/5/1974	Nam	Nam Định	507 D1, Phường Mai, Đông Đa, Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	Không	37.070	0	37.070	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)															
Sinh viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội															
Kỹ sư Xây dựng, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (làm luận án Thạc sĩ Kỹ thuật tại trường Đại học Xây dựng năm 1997-1999)															
Làm luận án Tiến sĩ Kỹ thuật tại Trường Đại học Yokohama, Nhật Bản															
Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế Kết cấu công trình, Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam															
Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam															
Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam															

**+ Ban Kiểm soát Công ty**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Đỗ Thị Thủy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	10/5/1974	Nữ	Hà Nội	Số 8 ngõ 318, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Không	Không	86.207	Không	86.207	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
Vũ Thị Hậu	Ủy viên BKS	25/12/1958	Nữ	Hà Nội	Số 18, ngõ 17, Đại học nghề 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	Đại học	Kế toán viên cao cấp	Sơ cấp	Không	Không	13.137	Không	13.137	4.756 - Chồng
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
Nguyễn Nhật Việt	Ủy viên BKS	23/11/1946	Nam	Hải Dương	38b ngõ 155 đường Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	Đại học	Kinh tế kế hoạch	Cao cấp	Không	Không	42.981	Không	42.981	19.796 - Vợ 17.142 - Con
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
		1967	1969	1980	1990	1995	2008	2009	Bộ đội, Cơ quan tiền phương thuộc Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc Phòng Cán bộ văn phòng Bộ Cơ khí và luyện kim Phó phòng/Trưởng phòng Viện nghiên cứu máy công cụ và dụng cụ Bộ Cơ khí và luyện kim Thanh tra viên cấp 2, Thanh tra Bộ Công nghiệp nặng Ủy viên HĐQT Tổng công ty Kỹ thuật Điện, Bộ Công nghiệp nặng Cán bộ lưu trí, ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP NƯỚC và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2011-2016					









**- Những thay đổi của Ban điều hành:**

Trong năm 2019 không có sự thay đổi nào về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

- Số lượng cán bộ, CNV tính đến 31/12/2019: 239 người

	Số lượng	Tỷ lệ
- Tiến sĩ và Thạc sĩ	36	15%
- Kỹ sư Cấp thoát nước, vệ sinh và môi trường	71	30%
- Kỹ sư Xây dựng, Kết cấu	62	26%
- Kỹ sư các chuyên ngành khác: địa chất, thủy văn, cơ điện, kiến trúc, kinh tế, hóa học, tin học...	59	25%
- Kỹ thuật viên, công nhân	7	3%
- Lao động phổ thông (bảo vệ, vệ sinh)	4	2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>239</b>	<b>100%</b>

- Chính sách và thay đổi đối với người lao động:

Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế hoạt động của Công ty (Sửa đổi lần thứ II) kèm theo Quyết định số 18/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 10/06/2019; Quy chế hoạt động của Công ty (Sửa đổi lần thứ III) kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 25/02/2020.

Ngày 10/06/2019, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt lao động, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động kèm theo Quyết định số 22/QĐ-VIWASE-HĐQT.

+ Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và tổng số 40 giờ làm việc/tuần. Buổi sáng từ 8h00 đến 11h50 và buổi chiều từ 13h00 đến 16h45 và thứ Bảy hàng tuần làm việc nửa ngày (buổi sáng) từ 8h00 đến 11h30. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% mức lương làm việc ngày thường theo Bộ luật Lao động.

Nhân viên thuộc diện chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, ngoài được hưởng nghỉ chế độ thai sản theo các qui định hiện hành của Nhà nước, Công ty cũng sẽ tạo điều kiện tối đa về giờ làm việc/ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn nhận lương theo các qui định về Bảo hiểm xã hội.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ CNV: Đã được quy định rõ trong “*Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt HĐLĐ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động*” nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, CNV ngay từ giai đoạn tuyển dụng, để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ SXKD ngày càng cao như giai đoạn hiện nay cũng như các năm tiếp theo.

+ Chính sách lương thưởng:

HĐQT Công ty ban hành quyết định Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty có thực hiện các chính sách xã hội, những chế độ đãi ngộ riêng theo Quy chế hoạt động của Công ty bao gồm:

- Tổ chức thăm hỏi gia đình người lao động khi đau ốm, việc hiếu, hỉ;
- Tổ chức quyên góp tiền ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Tổ chức gặp gỡ cho con em người lao động, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi;
- Tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên tham gia các hoạt động đoàn thể của Công ty và trên địa bàn Công ty đóng trụ sở;
- Tổ chức gặp mặt nữ lao động trong các dịp Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10);
- Hàng năm tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ mát.



+ Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định trên những căn cứ sau:

- Chi chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và trích lập các quỹ theo qui định hiện hành;
- Chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp của cổ đông.

Căn cứ kết quả SXKD từng năm, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo điều kiện thực tế để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Năm 2019, Công ty thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư “Xây dựng hệ thống cấp nước theo hình thức BOO” tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên nhằm chuyển đổi và khai thác hiệu quả hơn diện tích đất dự án đã được giao, góp phần tạo doanh thu tài chính cho công ty; hiện nay, UBND tỉnh Hưng Yên đã có thông báo số 69/TB-UBND ngày 28/02/2020 đồng ý chủ trương điều chỉnh dự án, Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên đang điều chỉnh quy hoạch để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hưng Yên chấp thuận. Hoàn thiện nội thất văn phòng Công ty VIWASE tại số 97-99 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

b) Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD của các công ty liên danh, liên kết:

Một số chỉ tiêu tài chính phản ánh kết quả hoạt động SXKD của các công ty liên danh, liên kết mà VIWASE có góp vốn trong năm 2019 được trình bày trong bảng dưới đây:

*Đơn vị tính: Đồng*

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2019	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Vốn điều lệ tính đến 31/12/2019	3.802.000.000	2.830.000.000	2.100.000.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành	380.200	283.000	210.000
Cổ phiếu phổ thông	380.200	283.000	210.000
Mệnh giá cổ phiếu lưu hành	10.000	10.000	10.000
Tổng tài sản	33.763.926.737	10.587.622.354	6.494.815.545
Tài sản ngắn hạn	33.273.849.320	9.491.017.913	6.407.964.027
Tài sản dài hạn	490.077.417	1.096.604.441	86.851.518
Tổng nguồn vốn	33.763.926.737	10.587.622.354	6.494.815.545
Nợ phải trả	27.105.837.280	7.498.840.812	3.840.144.408
Vốn chủ sở hữu	6.658.089.457	3.088.781.542	2.654.671.137
Doanh thu đạt trong năm	20.359.958.993	20.605.225.523	11.488.861.877
Lợi nhuận trước thuế	1.209.058.390	416.953.015	220.958.403
Lợi nhuận sau thuế	969.289.046	329.647.722	176.958.403
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.549	1.164	843
Cổ tức chi trả (tỷ lệ)	15%	13%	8%

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2019	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Thuế và các khoản phải nộp NN	239.769.344	1.531.906.416	1.622.995.935
Thuế và các khoản đã nộp NN	239.769.344	1.230.812.509	1.164.496.909

#### 4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE:

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>72.554.947.971</b>	<b>54.345.344.136</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.862.945.804	11.158.487.778
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	3.600.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.052.431.014	35.203.299.381
4	Hàng tồn kho	9.551.536.716	4.115.085.929
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.088.034.437	268.471.048
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>38.171.247.485</b>	<b>42.254.860.722</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	19.511.442.955	22.513.519.291
	- Tài sản cố định hữu hình	18.801.826.601	21.978.975.797
	- Tài sản cố định vô hình	709.616.354	534.543.494
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12.264.946.832	12.907.146.099
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.394.857.698	6.394.752.541
5	Tài sản dài hạn khác	-	439.442.791
<b>III</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>110.726.195.456</b>	<b>96.600.204.858</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>53.187.374.258</b>	<b>39.464.538.469</b>
1	Nợ ngắn hạn	53.187.374.258	39.464.538.469
2	Nợ dài hạn	-	-
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>57.538.821.198</b>	<b>57.135.666.389</b>
1	Vốn chủ sở hữu	57.528.821.198	57.125.666.389
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	36.000.000.000	36.000.000.000



STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	14.080.149.036	14.580.149.036
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.419.917.927	6.516.763.118
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
	- Nguồn kinh phí	10.000.000	10.000.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>110.726.195.456</b>	<b>96.600.204.858</b>

b. Kết quả hoạt động kinh doanh

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.204.554.686	125.841.044.454
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	130.204.554.686	125.841.044.454
4	Giá vốn hàng bán	114.688.928.502	111.448.645.865
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.515.626.184	14.392.398.589
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.778.013.640	1.021.521.393
7	Chi phí tài chính	157.828.482	21.101.147
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.683.952.787	10.115.404.811
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.451.858.555	5.277.414.024
11	Thu nhập khác	595.782.631	647.280.275
12	Chi phí khác	-	190.073.810
13	Lợi nhuận khác	595.782.631	457.206.465
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.047.641.186	5.734.620.489
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.303.481.528	1.117.775.298
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.744.159.658	4.616.845.191
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.401,16	1.282,46
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.200	1.200

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	34,47	43,74
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		65,53	56,25
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	48,03	40,85
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		51,97	59,14
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	1,37
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,22	0,37
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,19	4,77
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		4,41	3,67
	- Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		9,98	8,08

5. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến ngày 31/12/2019, vốn điều lệ của Công ty là: 36.000.000.000 Đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 3.600.000 cổ phần.

+ Danh sách các cổ đông có số cổ phần sở hữu từ 10.000 CP trở lên:

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
<b>I. Cổ đông pháp nhân</b>						
1.	Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP		Tư vấn, đầu tư, xây dựng HTKT, dân dụng, đô thị và CN	243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	1.272.600	35,35%
<b>II. Cổ đông cá nhân</b>						
2.	Đoàn Nam Anh	1957	Chuyên viên ngành xây dựng	137 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	33.331	0,93%
3.	Phan Ngọc Anh	1973	Thạc sĩ Kinh tế	Số 4 ngách 91/16 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	20.876	0,58%
4.	Nguyễn Hữu Cường	1980	Kỹ sư Địa chất công trình	Nhà 17-B2, Khu đô thị Đàm Trầu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	17.791	0,49%
5.	Lê Ngọc Chính	1956	Cử nhân Kinh tế	Phòng 503B, Nhà B7B Tập thể Thành Công,	18.000	0,50%



STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
				Ba Đình, Hà Nội		
6.	Nguyễn Thanh Chương	1966	Kỹ sư Cấp thoát nước	P-23 - T2, ngõ 135 - Núi Trúc, Ba Đình HN	24.855	0,69%
7.	Nguyễn Ngọc Dung	----	-----	Phòng 104 nhà G1, TrungTự, Đống Đa, HN	12.000	0,33%
8.	Lê Văn Dương	1966	Kỹ sư Cấp thoát nước	Phòng 206, B16 Tập thể Bưu Điện, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội	20.830	0,58%
9.	Dương Minh Đức	1953	Kỹ sư Cấp thoát nước	Nhà 5 Ngõ 74, Phố Ngọc Hà, Ba Đình, HN	22.270	0,62%
10.	Đình Việt Đường	1950	Quản trị doanh nghiệp	Tổ 38 khu tập thể Kim Liên, Hà Nội	65.139	1,81%
11.	Nguyễn Như Hà	1958	Quản trị doanh nghiệp	Số 10 Liên Trì, Hoàn Kiếm, Hà Nội	262.083	7,28%
12.	Nguyễn Thanh Hải	1968	Quản trị doanh nghiệp	A7, số 2 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	118.142	3,28%
13.	Nguyễn Thị Thu Hằng	----	Kỹ sư Cấp thoát nước	Lô 55-TT4 Đô thị Mỹ Đình-Sông Đà-Từ Liêm-Hà Nội	28.059	0,78%
14.	Vũ Thị Hậu	1958	Kế toán	Số nhà 18, ngách 17 ngõ 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	13.137	0,36%
15.	Đặng Thị Mai Hương	1962	Quản trị doanh nghiệp	Số 11 tổ 19 phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội	34.284	0,95%
16.	Nguyễn Thị Hoa Lan	1965	-----	26, ngách 34/23 đường Nguyễn Hồng, P. Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	13.886	0,39%
17.	Bùi Đức Lâm	1950	Kỹ sư Địa chất công trình	Số 99, ngõ 133, phố Tân áp, phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	15.840	0,44%
18.	Phí Văn Lịch	1942	-----	P.12-01 E3A, Vũ Phạm Hàm, Cầu Giấy, HN	11.927	0,33%
19.	Nguyễn Kim Long	1977	Kỹ sư Xây dựng - Kết cấu	Phòng 106, tổ 50, Phương Liên, Hà Nội	17.760	0,49%
20.	Nguyễn Thị Mai	1953	-----	Số 10 tập thể thủy sản, P. Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	12.471	0,35%
21.	Đỗ Thị Mận	1951	Cán bộ hưu trí	Số 20, ngách 4, ngõ 97, Phạm Ngọc Thạch, Kim Liên, Đống Đa, HN	17.455	0,48%
22.	Nguyễn Thị Kim Minh	1957	Thạc sĩ Cấp thoát nước	Số 28, ngõ 60, phố An Dương, Ba Đình, HN	25.016	0,69%

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
23.	Đỗ Thị Thuý Nga	1974	Quản trị kinh doanh	8/318 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	86.207	2,39%
24.	Lương Thị Hằng Nga	1956	Kỹ sư Cấp thoát nước	Nhà 6, 67B Lý Nam Đề, Q. Hoàn Kiếm, HN	26.544	0,74%
25.	Trần Đình Phiếu	1948	Cử nhân Kinh tế	Số 3, ngách 26/17 ngõ 26, Nguyên Hồng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	27.954	0,78%
26.	Ngô Lan Phương	1982	Thạc sĩ kinh tế	Số 10 dãy B2 ngõ 8 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	21.942	0,61%
27.	Bùi Minh Quang	1956	Kỹ sư Xây dựng	Số 6 phố Hồ Xuân Hương, quận Hai Bà Trung, Hà Nội	18.500	0,51%
28.	Lê Thị Quý	1953	Giảng viên Đại học	76 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hoá	44.919	1,25%
29.	Nguyễn Thị Minh Tâm	1978	-----	Số 40, Tổ 60, phường Phương Liệt, Hà Nội	17.142	0,48%
30.	Phạm Danh Tâm	1954	-----	Số 16-E1, Khu TT KHXH Nhân văn Quốc gia, Ba Đình, Hà Nội	13.886	0,39%
31.	Nguyễn Thành Tài	1974	Quản trị doanh nghiệp	507 D1, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	37.070	1,03%
32.	Lê Văn Tuấn	1972	Quản trị doanh nghiệp	Số 25, cụm 5, tổ 19, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội	162.768	4,52%
33.	Đỗ Anh Tuấn	----	Quản trị doanh nghiệp	19 Lê Phụng Hiểu, Phường 8, TP. Vũng Tàu	17.142	0,48%
34.	Nguyễn Văn Thành	1953	Quản trị doanh nghiệp	Số 9 Đường Thanh Niên, Ba Đình, Hà Nội	79.080	2,20%
35.	Nguyễn Thị Thu Thủy	----	-----	Số nhà 29, ngõ 20, Trương Định, Hai Bà Trung, Hà Nội	14.414	0,40%
36.	Nguyễn Nhất Việt	1946	Cán bộ hưu trí	Số 38, tổ 60, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	42.981	1,19%
37.	Phùng Ngọc Quang	1959	Quản trị doanh nghiệp	195 phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trung, TP Hà Nội	14.570	0,40%
38.	Nguyễn Mạnh Hùng	1972	Quản trị doanh nghiệp	71 Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	27.799	0,77%



STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
39.	Phan Huy Quang	1957	Kỹ sư Xây dựng	P 1204 Tòa nhà HH2, Bắc Hà, phố Tố hữu, Thanh Xuân, Hà Nội	14.521	0,40%
40.	Mai Xuân Hoa	1965	-----	104 Tuệ Tĩnh, Hai Bà Trung, Hà Nội	13.086	0,36%
41.	Trần Thị Thục	1947	-----	38b ngõ 155, đường Trường Trinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân HN.	19.796	0,55%
42.	Nguyễn Hiền Hòa	1970	Quản trị doanh nghiệp	Số 49c/79 Trịnh Công Son, Tây Hồ, HN	69.565	1,93%
43.	Nguyễn Văn Phúc	1974	-----	Phòng A1B tầng 19, Chung cư Westa, phường Mộ Lao, Hà Đông, HN	10.300	0,29%
44.	Trần Đức Toàn	1973	Quản trị doanh nghiệp	P7-A6 Tập thể khảo sát, Phúc Xá, Ba Đình, HN	36.000	1,00%
45.	Vũ Thị Nguyệt	----	-----	Số 67, Ngõ 169A, Tây Sơn, Hà Nội	11.097	0,31%
46.	Nguyễn Văn Nguyễn	1976	Quản trị doanh nghiệp	Phòng 605 B15 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	20.470	0,57%
47.	Nguyễn Thị Hương	----	-----	Số 5 Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	14.040	0,39%
48.	Kiên Hùng	1970	Quản trị doanh nghiệp	371/16 Trường Chinh, phường 14, Quận Tân Bình, TPHCM	16.816	0,47%

**6. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:**

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2019, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty là 6.100 cổ phần tương đương 0,17%.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:**

**Tình hình chung:**

Năm 2019 ngành xây dựng tăng trưởng ở mức khá, tốc độ tăng trưởng của toàn ngành đạt 9 - 9,2%. Tuy nhiên nguồn ngân sách và vốn ODA – nguồn lực đem lại tỷ trọng doanh thu lớn cho Công ty trong thời gian qua lại suy giảm. Nguồn vốn ODA đang dần trở nên kém ưu đãi, lãi suất tăng lên, kỳ hạn vay giảm xuống, các điều kiện ràng buộc ngày càng nhiều, do vậy các Chủ đầu tư cũng phải cân nhắc khi lựa chọn nguồn vốn này. Đầu tư trong lĩnh vực cấp thoát nước có sự tham gia mạnh của khu vực tư nhân nơi mà cạnh tranh không có lợi thế cho các công ty lớn.

Tình hình thực tế không thuận lợi này đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019. Song với sự cố gắng lớn của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV, Công ty đã hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

#### ***Tổ chức sản xuất:***

Công ty tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết. Nhiều hợp đồng kinh tế cho các dự án lớn đã và đang được triển khai tại nhiều địa bàn quan trọng như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Huế, các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Trung, TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam...

Mô hình sản xuất và sự phối hợp, phân giao nhiệm vụ trong các hoạt động, các khâu sản xuất thường xuyên được cải thiện và tăng cường. Năng suất lao động, chất lượng sản phẩm không ngừng được cải thiện và nâng cao. Ban lãnh đạo Công ty cùng với chủ trì, chủ nhiệm dự án tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, sản phẩm dịch vụ của công ty, đã tạo được sự tin cậy và uy tín đối với khách hàng.

Cán bộ, nhân viên và người lao động của Công ty được chú trọng được rèn luyện và đào tạo, đã đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Nhiều hoạt động tập huấn, đào tạo, hội thảo nội bộ theo chuyên đề, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm bên cạnh việc đầu tư, bổ sung trang thiết bị văn phòng, các phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả lao động.

Các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong công ty được khuyến khích, phát huy và đã tạo được nhiều động lực đối với người lao động, cũng góp phần tích cực trong việc xây dựng nề nếp và văn hoá doanh nghiệp trong công ty.

#### ***2. Tình hình tài chính:***

- Phân tích khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = 1,38 (>1) cho thấy cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = 8,08 (>0) cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 8,08 đồng lợi nhuận.

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không có biến động, thay đổi lớn so với dự kiến.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

\* Tổng tài sản : 96.600.204.858 đồng

\* Tổng nguồn vốn: 96.600.204.858 đồng

#### ***3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:***

+ Công ty luôn kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, các quy chế nội bộ khác để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất.

+ Đồng thời kết hợp việc mời các chuyên gia, kỹ sư cao cấp hợp tác và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ trong công ty.

+ Tăng cường sự hỗ trợ từ các đơn vị chức năng (phòng hành chính nhân sự, phòng tài chính kế toán...), rút ngắn thời gian thực hiện các công đoạn có liên quan.



+ Tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, tăng cường tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng hồ sơ; Tiếp tục thực hiện quy trình phân công trách nhiệm từ lãnh đạo công ty cho đến chủ nhiệm, chủ trì và cán bộ thiết kế để nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Công ty tích cực và chủ động tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, củng cố trang web, và các hoạt động quảng cáo.

+ Công ty cùng với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty như Đảng uỷ, công đoàn, đoàn Thanh niên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tham gia tích cực công tác xã hội.

+ Tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

+ Xây dựng quy chế nâng bậc lương theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Theo đánh giá của HĐQT, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 là ổn định.

Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác tư vấn, khảo sát thiết kế, tư vấn đầu thầu, giám sát thi công, quản lý dự án các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Năm 2019, doanh thu quyết toán của Công ty đạt được là 127,510 tỷ đồng, trong đó doanh thu tư vấn, xây lắp và kinh doanh nước sạch là 125,841 tỷ đồng, doanh thu từ giá trị các dịch vụ khác là 1,669 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 5,734 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế (gồm lợi nhuận chưa phân phối năm 2018) là 6,516 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách nhà nước.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:**

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động, nỗ lực tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc đề bám sát nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

Bên cạnh việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, hội thảo nội bộ nhằm bồi dưỡng, bổ sung, cập nhật kiến thức cho CBCNV, Ban TGD cũng đã rà soát nguồn nhân lực các đơn vị trong Công ty để đảm bảo huy động đủ nhân sự tham gia thực hiện các dự án khi trúng thầu, nhất là các dự án lớn và dự án ở các địa bàn xa Hà Nội. Hỗ trợ kịp thời các đơn vị tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện các hợp đồng đúng tiến độ và có chất lượng cao.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

- Duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống.

- Hỗ trợ hoàn thiện phương thức tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tổ chức sản xuất nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, giữ vững và phát triển thương hiệu công ty trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tối đa các rủi ro... Kiểm tra chặt chẽ đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra.

- Triển khai nghiên cứu ứng dụng các sản phẩm khoa học mới và các giải pháp phần mềm tăng năng suất lao động, áp dụng triệt để các thành tựu công nghệ thông tin và kết quả nghiên cứu khoa học vào các hoạt động SXKD của Công ty.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư giỏi kết hợp với việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tăng cường hợp tác với các trường Đại học, quy hoạch cán bộ; tạo mọi điều kiện để người có năng lực, có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết có điều kiện phát triển và vươn lên với thu nhập xứng đáng.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về công nghệ và cơ sở vật chất.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp cho Công ty.

- Thực hiện các dự án đầu tư nhằm đa dạng hóa nguồn thu, tăng vốn lưu động để đáp ứng các yêu cầu về các hoạt động tài chính của Công ty.

- Bổ sung, sửa đổi quy chế hoạt động của công ty, qui chế thi đua khen thưởng. Phân công nhiệm vụ của Ban Tổng Giám Đốc và các qui chế nội bộ khác: rà soát để bổ sung, sửa đổi theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi.

- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty liên kết, bao gồm: Công ty Phương Đông, Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn Weico.

- Xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT gồm 07 người: Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên.

+ Chủ tịch HĐQT: Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

+ 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

+ 01 thành viên theo dõi phương án đầu tư và công tác nghiên cứu khoa học công nghệ của Công ty.

+ 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc: Theo dõi công tác phát triển các dịch vụ tư vấn thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

+ 01 thành viên độc lập là người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP (VNCC) hoạt động độc lập, không điều hành Công ty.

+ 01 thành viên thực hiện công tác công bố thông tin.

+ 01 thành viên độc lập là Chủ tịch HĐQT Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng hạ tầng Phương Đông (OCI) hoạt động độc lập, không điều hành Công ty.

- Danh sách thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:



Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2019	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	4.517	0,22	118.142	3,28
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	16.108	0,76	162.768	4,52
Ông Nguyễn Như Hà	Thành viên HĐQT	35.017	1,66	262.083	7,28
Ông Đoàn Nam Anh	Thành viên HĐQT	16.205	0,77	33.331	0,93
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	5.000	0,24	14.570	0,40
Ông Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT	0	0,0	0	0,0
Ông Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	2.792	0,13	37.070	1,03

- Các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban như tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự, v.v. Toàn bộ các vấn đề nêu trên là do các phòng chức năng của Công ty đảm nhiệm như: Phòng tài chính kế toán, Phòng Hành chính Nhân sự...

- Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Thường xuyên giám sát và kịp thời phát hiện các điểm còn yếu và tìm giải pháp khắc phục, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác cũng như của người lao động trong Công ty.

Chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp có vốn góp định hướng với ban lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với vai trò là cổ đông pháp nhân góp vốn vào doanh nghiệp.

Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất với Ban Tổng giám đốc; Trưởng các đơn vị thuộc Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Trong năm 2019, HĐQT đã giám sát, tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

- \* Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- \* Ban hành Quyết định số 38/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 20/12/2019 V/v Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.
- \* Quyết định số 35/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 28/11/2019 V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp.
- \* Ban hành Quyết định số 40/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 25/12/2019 V/v Giải thể Văn phòng HĐQT Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.
- \* Ban hành Quyết định số 33/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 30/10/2019 V/v Giải thể xí nghiệp thiết kế công trình cấp nước Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.



\* Ban hành Quyết định số 43/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 25/12/2019 V/v Bổ nhiệm Phụ trách Khối Tư vấn thiết kế cấp thoát nước đối với ông Trịnh Xuân Thịnh.

\* Ban hành Quyết định số 42/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 25/12/2019 V/v Bổ nhiệm Thư ký Công ty đối với ông Hà Hải Tú.

\* Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng nhân sự; Kế hoạch mua sắm trang thiết bị năm 2019, trong đó tăng cường trang bị các phần mềm bản quyền về kỹ thuật.

\* Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư “Xây dựng hệ thống cấp nước theo hình thức BOO” tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. UBND tỉnh Hưng Yên đã có thông báo số 69/TB-UBND ngày 28/02/2020 đồng ý chủ trương điều chỉnh dự án và Sở Xây dựng đang điều chỉnh quy hoạch để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hưng Yên chấp thuận.

\* Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản phê duyệt các qui định, qui chế, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

\* Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các đơn vị hoàn thành các dự án đang triển khai thực hiện, kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

\* Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành. Ban hành Quy chế hoạt động (Sửa đổi lần thứ III) của Công ty.

\* Tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc.

\* Chủ trì các cuộc họp đánh giá với các Khối, các đơn vị trực thuộc Công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch SXKD năm 2019.

\* Tổ chức hoàn thiện cơ bản nội thất văn phòng Công ty VIWASE tại số 97-99 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

## 2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát gồm 03 người: Trưởng Ban Kiểm soát và 02 uỷ viên độc lập không kiêm nhiệm.

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2019	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
Bà Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng ban	12.844	0,61	86.207	2,39
Bà Vũ Thị Hậu	Ủy viên	4.492	0,23	13.137	0,36
Ông Nguyễn Nhất Việt	Ủy viên	10.000	0,48	42.981	1,19

- Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong thời gian giữa hai kỳ ĐHCĐ 2019-2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VIWASE như sau:

\* Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc (TGD) trong công tác quản trị, điều hành công ty.

\* Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

\* Tham dự các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc triển khai thực hiện các quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty trong công tác quản trị điều hành.

\* Giám sát việc kiểm tra hệ thống quản lý nội bộ các đơn vị trong Công ty, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

\* Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ do Tổng giám đốc cung cấp.

\* Các công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, qui định của Điều lệ và pháp luật.

+ Về công tác quản trị Công ty của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

- Hội đồng quản trị đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định và ban hành Quy chế hoạt động (Sửa đổi lần thứ II và thứ III) của công ty.

- Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các đơn vị công ty để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD và có các ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Tham gia tích cực các hoạt động của Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam (VC - Group).

+ Về tình hình triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT:

HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông một cách nhanh chóng và phù hợp; Hội đồng quản trị nghiên cứu, xem xét cụ thể các tham vấn của cổ đông để có những phương hướng hợp lý nhằm đáp ứng mong mỏi của cổ đông về hoạt động SXKD, mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty, cho cổ đông.

+ Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 đạt tốt, hiệu quả kinh doanh cao. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ thuộc loại cao so với các công ty tư vấn khác trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam. Công tác sổ sách kế toán, chứng từ được thực hiện tốt theo các qui định hiện hành.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:**

a) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

b) **Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:**

- Thù lao và chi phí của HĐQT trích từ nguồn đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua. Cụ thể năm 2019, thù lao của Hội đồng quản trị không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty.

- Chi phí của Ban kiểm soát trích từ nguồn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua. Cụ thể năm 2019, chi phí của Ban kiểm soát không quá 0,2%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Hội đồng quản trị xây dựng cụ thể mức thù lao, chi phí đối với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách một cách hợp lý và tuân thủ các qui định của pháp luật. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thù lao, chi phí và tiền thưởng cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm và Ban Kiểm soát sẽ được điều chỉnh phù hợp 6 tháng một lần.

- Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam và được điều chỉnh phù hợp, phụ thuộc vào tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán VACO.  
Ý kiến của kiểm toán viên Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://viwase.vn>.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

**Trưởng Ban Kiểm soát**



**Đỗ Thị Thúy Nga**

Kế toán trưởng



**Ngô Lan Phương**

**Chủ tịch HĐQT**



**Nguyễn Thanh Hải**

Tổng Giám đốc



**Lê Văn Tuấn**